

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN*

TÓM TẮT

Đánh giá năng lực là một trong những định hướng và yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn sau 2015. Theo đó, cần xác định các năng lực chuyên biệt và năng lực chung mà môn học hướng đến; từ đó áp dụng quy trình đánh giá năng lực chuẩn hóa, chú trọng việc xây dựng chuẩn đánh giá, coi trọng đánh giá quá trình, chú ý đến các tình huống phức hợp và thực tiễn, các phương pháp và kỹ thuật đánh giá đa dạng.

Từ khóa: đánh giá, ngữ văn, năng lực, chương trình.

ABSTRACT

Competence-Based Assessment of Learning Achievement in Language Arts and Literature

Competence-based assessment serves as one of the tendencies and requirements in Vietnam's Language Arts and Literature Curriculum and Textbook innovation after 2015. Accordingly, it is necessary to identify learners' desired general and specific competencies and to apply the process of standardized competency-based assessment, focusing on the development of assessment standards and on formative assessment, paying attention to complex and practical situations, diversifying methods and techniques of assessment.

Keywords: assessment, language arts and literature, competence, curriculum.

Đánh giá (ĐG) là thành tố của một chương trình (CT) giáo dục. Hoạt động đánh giá có vai trò quan trọng trong việc kiểm chứng kết quả của mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học, từ đó có tác động tích cực đến quá trình giáo dục. Do vậy, việc xác định mục tiêu giáo dục của môn học có ý nghĩa định hướng quan trọng đối với việc xác định mục tiêu và phương thức đánh giá.

Dự thảo Đề án đổi mới CT&SGK giáo dục phổ thông sau 2015 nêu rõ một trong những quan điểm nổi bật là phát triển CT theo định hướng năng lực. CT đã xác định một số năng lực chung, cốt lõi mà mọi học sinh (HS) Việt Nam đều cần có để thích ứng với nhu cầu phát triển xã hội, bên

cạnh đó có các năng lực chuyên biệt gắn với những lĩnh vực học tập cụ thể. Trong định hướng phát triển CT sau 2015, môn Ngữ văn được coi là môn học công cụ, theo đó, năng lực giao tiếp bằng tiếng Việt và năng lực cảm thụ thẩm mỹ là các năng lực chuyên biệt, ngoài ra, năng lực tư duy, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học (là các năng lực chung) cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xác định các nội dung dạy học của môn học.

Việc đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực có mục đích chủ yếu là đánh giá những năng lực mà môn học có nhiệm vụ phát triển cho HS sau mỗi giai đoạn học tập. Khi chuyển từ ĐG theo chuẩn kiến thức và kỹ năng (đánh giá theo nội dung kiến thức,

* TS, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

kỹ năng của môn học) sang ĐG theo năng lực, giáo viên (GV) cần nhận ra được khả năng tiềm ẩn của HS, quan tâm nhiều hơn đến sự tiến bộ và mức độ năng lực của mỗi cá nhân được bộc lộ trong quá trình học tập, qua đó có sự điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học phù hợp. Đánh giá dựa theo năng lực lấy kết quả đầu ra và các phương diện biểu hiện năng lực của người học làm căn cứ, chú ý đến các nội dung đánh giá mang tính tổng hợp, gắn với việc giải quyết các tình huống thực tiễn. Để đánh giá năng lực, cần sử dụng các phương pháp và công cụ đánh giá có hiệu quả thông qua phỏng vấn, quan sát, tiểu luận, bài tập tình huống, kiểm tra, dự án, hồ sơ,... Việc tiến hành đánh giá không chỉ căn cứ vào kết quả mà cần chú ý đến quá trình đi đến kết quả; do vậy đánh giá quá trình cần được coi trọng. Đặc biệt cần phối hợp giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS, tạo nhiều cơ hội để HS đánh giá chính mình và phản hồi kết quả của mình để đạt tới các giá trị như tự tin, độc lập, có khả năng phê phán và thái độ tiếp nhận phê phán, v.v.

Trên thực tế, năng lực là một khái niệm trừu tượng, bản thân năng lực không thể trực tiếp quan sát và đo đếm được (trong đánh giá, năng lực được coi là biến ẩn). Do vậy, cần xác định được các dấu hiệu để tường minh hóa năng lực thành các tiêu chí có thể trực tiếp quan sát được và đo được. Càng xác định được những dấu hiệu cụ thể, tường minh thì việc đánh giá năng lực càng chính xác. Do vậy, để có thể đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo cách tiếp cận năng lực, cần dựa theo các mạch nội dung của môn Ngữ văn và các hoạt động dạy học triển khai nội dung học tập. Theo định hướng, nội dung môn học

Ngữ văn sau 2015 sẽ được tổ chức theo 4 mạch chính, tương ứng với 4 kỹ năng giao tiếp cơ bản (đọc, viết, nghe, nói) và phần kiến thức (tiếng Việt và văn học) tích hợp và hỗ trợ cho 4 mạch kỹ năng. Các mạch nội dung này bao quát những năng lực học tập cơ bản cần thực hiện trong dạy học Ngữ văn: tiếp nhận, giải mã các văn bản được cung cấp và các văn bản cùng kiểu loại (năng lực đọc – hiểu văn bản) và sản sinh các kiểu văn bản theo các phương thức biểu đạt khác nhau (năng lực tạo lập văn bản). Năng lực đọc – hiểu văn bản của HS thể hiện ở khả năng vận dụng tổng hợp các kiến thức về tiếng Việt, về các loại hình văn bản (bao gồm các văn bản văn học và văn bản thông tin) và kỹ năng, phương pháp đọc, khả năng thu thập các thông tin, cảm thụ cái đẹp và các giá trị của tác phẩm văn chương nghệ thuật. Năng lực tạo lập văn bản của HS thể hiện ở khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức về các kiểu văn bản, với ý thức và tình yêu tiếng Việt, văn học, văn hóa cùng kỹ năng thực hành tạo lập văn bản theo các phương thức biểu đạt khác nhau, theo hình thức trình bày miệng hoặc viết. Nói cách khác, khi đánh giá các năng lực chuyên biệt cũng như năng lực chung trong môn học Ngữ văn cần thông qua việc đánh giá các năng lực học tập cơ bản của môn học, đó là: năng lực đọc – hiểu, năng lực viết, năng lực nói/trình bày. Đây chính là bước đầu tiên của quá trình tiêu chí hóa trong đánh giá năng lực.

Khi thực hiện quy trình đánh giá năng lực, một trong những nội dung hết sức quan trọng là xác định chuẩn/thang đánh giá. Thang đánh giá năng lực cần mô tả được sự phát triển về thành tích và khả năng của HS, theo các mức độ từ thấp đến

cao, tương ứng với từng lĩnh vực và từng giai đoạn học tập. Việc xây dựng thang đánh giá cho phép chúng ta xác định được một dải chuẩn đánh giá cụ thể, từ đó có thể xây dựng công cụ đánh giá phù hợp. Do năng lực là một khái niệm chỉ các mối quan hệ tích hợp và phức hợp, năng lực được hình thành từ sự kết hợp của kiến thức, kĩ năng, giá trị, thái độ, v.v. của mỗi cá nhân khi đối mặt và giải quyết những vấn đề đặt ra của thực tiễn, nên khi xác định thang đánh giá năng lực có thể dựa vào thang đo nhận thức của B.S. Bloom (với các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo), thang đo tâm vận của R.H. Dave (các mức độ: bắt chước, thao tác, làm chuẩn xác, liên kết, tự động hóa), thang đo thái độ, cảm xúc của D.R Krathwohl (các mức độ: tiếp thu, đáp ứng, hình thành giá trị, tổ chức giá trị, đặc trưng hoá giá trị). Tuy nhiên chúng ta không xác định các tiêu chí tách rời mà cần vận dụng một cách tổng hợp tất các thang đo trên để xác định các mức độ năng lực của người học. Đồng thời, khi đánh giá mỗi năng lực, cần xem xét những dấu hiệu đặc trưng thể hiện năng lực, gắn với nội

dung cụ thể của môn học và sự phát triển của HS theo từng giai đoạn học tập để xác định chuẩn đánh giá phù hợp.

Cụ thể, với năng lực đọc – hiểu, có thể xác định chuẩn đánh giá dựa theo quan niệm của PISA về các mức độ đọc – hiểu văn bản, bao gồm các bước: thu thập thông tin – phân tích, lí giải – đánh giá, phản hồi. Các mức độ của năng lực viết và nói có thể được xác định theo các bước: làm theo/bắt chước – chủ động – sáng tạo. Đây là những mức độ cơ bản tạo nên khung đánh giá của các năng lực trên. Từ các bước này có thể mô tả chi tiết biểu hiện của từng mức độ căn cứ theo các nội dung học tập của chương trình. Tuy nhiên khi mô tả có thể chia tách chuẩn theo các mức nhỏ hơn để thể hiện tính phân hóa và sự khác biệt rõ nét hơn trong đánh giá, đặc biệt ở các lớp học, cấp học cao hơn. Chuẩn trong đánh giá năng lực là *chuẩn thực hiện*, mô tả những yêu cầu HS cần đạt được thông qua những hoạt động, hành động học tập cụ thể, có kết quả, có thể đo lường được (khác với *chuẩn nội dung*, là những kiến thức, kĩ năng cụ thể được đưa ra trong môn học).

Chẳng hạn, khi đánh giá năng lực đọc – hiểu trong môn Ngữ văn tương ứng với các giai đoạn học tập (lớp 5 – 7 – 9), có thể mô tả chuẩn đánh giá theo các mức độ như sau: Mức	Lớp 5	Lớp 7	Lớp 9
--	--------------	--------------	--------------

<p>1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số từ ngữ, ý chính của từng đoạn trong văn bản - Kết nối được các từ ngữ chỉ những sự vật, hiện tượng cụ thể trong văn bản để nhận ra những thông tin chính của văn bản 		
<p>2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các chi tiết tạo nên văn bản - Kết nối được một số thông tin và nêu được mục đích sử dụng của chúng trong văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các chi tiết tạo nên văn bản - Kết nối được những thông tin chính của văn bản và mục đích sử dụng - Nhận ra một số dấu hiệu thể hiện các ý tưởng của văn bản 	
<p>3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Liên kết các từ ngữ (cụm từ hoặc câu ngắn) từ bối cảnh này đến những bối cảnh khác với điều kiện có từ ngữ phù hợp giữa những bối cảnh trong văn bản - Nhận xét được tính hợp lí của một số thông tin được nêu trong văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Liên kết được các từ ngữ (cụm từ hoặc câu ngắn) từ bối cảnh này đến những bối cảnh khác với điều kiện có từ ngữ phù hợp giữa hai bối cảnh trong văn bản - Phân tích tính phù hợp của văn bản với các bối cảnh khác nhau của thực tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được từ ngữ then chốt, ý chính của văn bản - Có khả năng liên kết các từ ngữ từ bối cảnh này đến những bối cảnh khác với điều kiện có từ ngữ phù hợp giữa hai bối cảnh trong văn bản - Phân tích tính phù hợp của văn bản với các bối cảnh khác nhau và với các đối tượng độc giả khác nhau
<p>4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt và khái quát được nội dung chính, ý nghĩa và giá trị của văn bản - Biết liên hệ những thông tin, chi tiết, ý chính của văn bản với kiến thức và kinh nghiệm cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt và khái quát được nội dung chính, ý nghĩa và giá trị của văn bản - Đối chiếu được những thông tin, chi tiết, ý chính của văn bản với kiến thức và bài học kinh nghiệm của cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được nội dung, ý nghĩa và giá trị của văn bản - Đối chiếu, phân tích, lí giải được những thông tin, chi tiết, ý chính của văn bản với kiến thức và kinh nghiệm cá nhân
<p>5</p>		<p>Biết đọc những văn bản cùng kiểu loại được cung cấp, trên cơ sở những</p>	<p>Biết đọc những văn bản cùng kiểu loại được cung cấp, trên cơ sở kết nối các</p>

		hướng dẫn của GV, kết nối được các thông tin và các mối quan hệ bên trong văn bản	thông tin và các mối quan hệ bên trong văn bản, khám phá, tiếp nhận những ý tưởng và nội dung
6			Biết cách đọc một văn bản để kết nối các thông tin mới với thông tin đã đọc được trước đó, liên kết các ý tưởng để khám phá các giá trị của văn bản và mối quan hệ giữa nội dung văn bản với thực tiễn

Một điều cần chú ý là, năng lực đọc – hiểu vừa được coi là năng lực chung khi liên quan đến nhiều môn học (năng lực thu thập và xử lí thông tin), vừa là năng lực chuyên biệt của môn học Ngữ văn (năng lực cảm thụ, tiếp nhận các văn bản văn học), do đối tượng đọc – hiểu có thể là văn bản thông tin (văn bản không hư cấu, văn bản kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình, sơ đồ, biểu bảng,...) hoặc văn bản văn học (văn bản hư cấu). Bên cạnh đó, khi mô tả mức độ năng lực mặc dù cùng một mức chuẩn nhưng sự mô tả nội dung của chuẩn là khác nhau đối với mỗi khối lớp (về độ dài, sự đa dạng về kiểu loại và sự phức tạp về nội dung của văn bản đọc tương ứng với mỗi lớp). Đây cũng là căn cứ để lựa chọn văn bản và xác định nội dung đánh giá cụ thể, qua đó có thể so sánh, đánh giá được sự tiến bộ của người học qua các giai đoạn học tập.

Bộ công cụ đánh giá năng lực chính là sự cụ thể, hiện thực hóa thang đánh giá thành các câu hỏi, bài tập, gắn với nội dung chương trình môn học theo từng lớp, từng giai đoạn học tập. Do vậy, việc có một bộ công cụ tốt, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy, phân hóa được năng lực của người học là một yêu cầu vô cùng quan trọng. Cần chú ý

rằng năng lực của mỗi cá nhân được thể hiện trong cả một quá trình học tập, có sự hình thành và phát triển, nên trong đánh giá cần kết hợp giữa các loại hình đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Với quan điểm chú trọng đánh giá quá trình, cần lựa chọn được các phương pháp đánh giá với các công cụ đánh giá phù hợp. Cần quan tâm tới việc HS thể hiện năng lực như thế nào ở các bối cảnh, tình huống *phức hợp* và *thực tiễn* để có những câu hỏi, bài tập phù hợp. Với môn Ngữ văn, cần tham khảo các dạng câu hỏi, bài tập đánh giá năng lực đọc – hiểu và năng lực viết của các chương trình đánh giá như PISA, NAPLAN (Australia), từng bước xây dựng các bộ công cụ chuẩn hóa. Đồng thời, năng lực là một khái niệm trừu tượng, khó quan sát một cách trực tiếp mà phải qua nhiều dấu hiệu nên cần kết hợp nhiều phương pháp và kĩ thuật để đánh giá được một cách toàn diện các phương diện năng lực của người học.

Cùng với bộ công cụ, cần xây dựng được hướng dẫn chấm đảm bảo tính khoa học và chính xác, có thể chấm theo điểm số hoặc theo mã hóa câu trả lời. Đối với bộ công cụ là các câu hỏi mở, một trong những cách chấm điểm là xây dựng *rubric*, đó là một tập hợp các tiêu chí và minh

chúng xác định các cách trả lời câu hỏi của HS cùng với *những chỉ số thực hiện* đối với mỗi kết quả được quy định ở một mức chuẩn cụ thể. Những chỉ số này được trình bày rõ ràng để tất cả mọi người có thể hiểu HS cần phải làm gì, kết quả ra sao và mình chúng được kết quả học tập ở mỗi một mức độ (tốt, khá, trung bình hay không đạt). Việc chấm điểm theo rubric cung cấp những thông tin cụ thể, xác thực giúp cho việc phân tích, xử lý kết quả đánh giá được chính xác, khách quan. Cần xem việc xử lý kết quả cũng là một bước quan trọng trong đánh giá năng lực. Có thể sử dụng các phần mềm thu thập và phân tích dữ liệu để cung cấp cho GV những thông tin chính xác về kết quả của mỗi HS theo các mức đo năng lực, qua đó thấy được sự tiến bộ của người học. Chẳng hạn, sử dụng phần mềm CONQUEST phân tích số liệu thu được (ở những bài kiểm tra có quy mô tương đối lớn) cho ta kết quả về các mức độ năng lực của HS tương ứng với độ khó của câu hỏi. Đây chính là nội dung quan trọng để ta có

thể nhận xét, đánh giá được các mức độ năng lực của mỗi HS qua bài kiểm tra. Đồng thời sử dụng kết quả để điều chỉnh quá trình dạy học của GV cho phù hợp.

Như vậy, việc xác định mục tiêu dạy học hướng tới hình thành và phát triển các năng lực sẽ dẫn đến một yêu cầu tất yếu trong đổi mới đánh giá môn học Ngữ văn. Mục tiêu cuối cùng của đánh giá không phải chỉ là khả năng lĩnh hội những kiến thức và kỹ năng riêng lẻ mà là khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức và kỹ năng đó vào quá trình đọc – hiểu, nói và viết tiếng Việt. Do vậy, cùng với việc xác định nội dung, lựa chọn văn bản, đổi mới phương pháp dạy học thì việc xác định những định hướng đánh giá năng lực trong chương trình Ngữ văn sau 2015 là một yêu cầu cấp thiết, đặc biệt khi hiện nay Bộ GD&ĐT đang coi đổi mới đánh giá là một trong những điểm đột phá tạo nên bước chuyển biến của giáo dục trong giai đoạn tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Dự thảo Đề án Đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015*.
2. Nguyễn Thị Lan Phương (2011), *Đánh giá kết quả giáo dục – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Đỗ Ngọc Thống (2011), *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Tuyết (2012), “Tổng quan về Chuẩn chương trình môn Tiếng Việt – Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành”, báo cáo khoa học tại hội thảo *Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện của Việt Nam*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-02-2014; ngày phản biện đánh giá: 16-02-2014;
ngày chấp nhận đăng: 21-02-2014)